TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2024

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức và ông Phạm Đức Toàn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh Y, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T1.

Nơi đăng ký tạm trú: Lô 4 D3, khu tái định cư C, tổ 08, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 31, ngõ 482, đường T2, tổ 7, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1.

Bị đơn: Anh Đinh Phú Đ1, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, phường L1, thành phố P, tỉnh H.

Nơi cư trú: Lô 4 D3, khu tái định cư C, tổ 08, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

(Chị Phạm Thị Thanh Y có mặt, anh Đinh Phú Đ1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thanh Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Phú Đ1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường L1, thành phố P, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Đinh Phú Đ1 có những lời nói vu khống, xúc phạm danh dự của chị, có hành vi bạo lực, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và các con. Chị Y đã sống ly thân với anh Đ1. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Phú Đ1.

Về con chung: Chị và anh Đinh Phú Đ1 có 02 con chung là Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2007 và Đinh Phú A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Đ1 phải cấp dưỡng cho các con chung. Trong trường hợp vợ chồng mỗi người nuôi một con, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Thị Thanh N, anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Phú A, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Thu nhập bình quân của chị từ 16.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Thanh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Phú Đ1 trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Phạm Thị Thanh Y trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống, chị Y không quan tâm đến công việc của anh, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong vấn đề nuôi dạy con cái và làm ăn kinh tế trong gia đình, giữa vợ chồng có xảy ra xô xát, cãi vã. Anh và chị Y đã sống ly thân hơn 02 năm nay, chị Y đã thuê nhà ra ở riêng. Anh không đồng ý ly hôn với chị Y vì giữa vợ chồng còn nhiều vấn đề chưa bàn bạc, thống nhất được.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Thanh Y có 02 con chung là Đinh Thị Thanh N và Đinh Phú A. Con Đinh Thị Thanh N hiện đang đi du học tại Australia, con Đinh Phú A hiện đang sống cùng với anh. Anh Đ1 đề nghị được

nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng cho con. Thu nhập bình quân của anh từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương nơi chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 cư trú cung cấp nội dung như sau: Anh Đinh Phú Đ1 sinh sống tại địa chỉ Lô 4 D3, khu tái định cư C, tổ 08, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 từ năm 2021 đến nay. Trước đây anh Đinh Phú Đ1 sinh sống cùng vợ là Phạm Thị Thanh Y và các con là Đinh Thị Thanh N và Đinh Phú A tại địa chỉ trên. Sau đó một thời gian do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Y thuê nhà ra ở riêng, anh Đ1 và chị Y đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Anh chị đã từng xảy ra cãi vã, xô xát, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Chị Y và anh Đ1 có hai con chung, cháu N đang đi du học, cháu A đang sống cùng anh Đ1. Nay chị Y xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thanh Y được ly hôn anh Đinh Phú Đ1.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thanh N, anh Đinh Phú Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Phú A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Y và anh Đ1 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Thanh Y khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Phú Đ1 có nơi cư trú tại thành phố T1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Đinh Phú Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường L1, thành phố P, tỉnh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, theo chị Y nguyên nhân là do anh Đ1 có những lời nói vu khống, xúc phạm danh dự của chị, có hành vi bạo lực đối với chị, theo anh Đ1 là do chị Y không quan tâm đến công việc của anh, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong vấn đề nuôi dạy con cái và kinh tế trong gia đình. Chị Y và anh Đ1 đã xảy ra xô xát, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 02 năm. Anh Đinh Phú Đ1 không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Phạm Thị Thanh Y kiên quyết xin ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y xử cho chị Y được ly hôn anh Đ1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 có 02 con chung là Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2007 và Đinh Phú A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Hiện nay, con Đinh Thị Thanh N đang đi du học tại Australia, con Đinh Phú A đang sống cùng với anh Đ1. Chị Y và anh Đ1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu Đinh Thị Thanh N có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị Thanh Y, cháu Đinh Phú A có nguyện vọng được ở với anh Đinh Phú Đ1. Xét điều kiện thực tế hiện nay, xét nguyện vọng của con chung, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, nên giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con N, giao cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con A là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Y và anh Đ1 không phải cấp dưỡng cho con chung. Chị Y và anh Đ1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đinh Phú Đ1 trình bày về một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Thanh Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thanh Y được ly hôn anh Đinh Phú Đ1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2007. Giao cho anh Đinh Phú Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Phú A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 không phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Thanh Y và anh Đinh Phú Đ1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Y phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001058 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Phú Đ1 có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường L1, TP P, tỉnh H (ĐKKH số 32/2006, quyển số 1, ngày 06/7/2006);*
- *Lưu: hồ sơ, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lý